

Số: 1513/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 06 năm 2019;

Căn cứ các Nghị quyết của Quốc hội khóa XV số: 69/2022/QH15 ngày 11 tháng 11 năm 2022 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 và số 70/2022/QH15 ngày 11 tháng 11 năm 2022 về phân bổ ngân sách trung ương năm 2022; số 43/2022/QH15 ngày 01 tháng 01 năm 2022 về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 835/TTr-BKHĐT ngày 29 tháng 11 năm 2022 về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023 cho các bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tại các Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Căn cứ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023 được giao tại Điều 1 Quyết định này, Thủ trưởng các bộ, cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

1. Phân bổ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2023 bảo đảm tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, dứt khoát không dàn trải, manh mún, chia cắt, không để xảy ra tiêu cực, tuân thủ điều kiện, thứ tự ưu tiên bố trí vốn quy định tại Luật Đầu tư công, các Nghị quyết của Quốc hội số 69/2022/QH15 ngày 11 tháng 11 năm 2022 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, số 70/2022/QH15 ngày 11 tháng 11 năm 2022 về phân bổ ngân sách trung ương

năm 2023 và số 43/2022/QH15 ngày 01 tháng 01 năm 2022 về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, trong phạm vi tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn của dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và thứ tự ưu tiên như sau:

a) Bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo quy định tại tiết đ điểm 1.2 khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội.

b) Bố trí vốn để thanh toán đủ số nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định của pháp luật (nếu có);

c) Bố trí đủ vốn để thu hồi số vốn ứng trước còn lại phải thu hồi trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025. Trường hợp đã thu hồi hết số vốn ứng trước phải thu hồi trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, các bộ, cơ quan trung ương và địa phương được phép bố trí vốn cho các dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ giao, bảo đảm nguyên tắc, thứ tự ưu tiên bố trí vốn theo quy định;

d) Bố trí đủ vốn cho các dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trước ngày 31 tháng 12 năm 2022;

đ) Bố trí đủ vốn cho dự án chuyển tiếp phải hoàn thành năm 2023 theo thời gian bố trí vốn;

e) Bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch và vốn đối ứng cho các dự án ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, vốn nhà nước tham gia vào các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư; bố trí đủ các khoản trả nợ đến hạn năm 2023 thuộc nghĩa vụ thanh toán của ngân sách trung ương;

g) Bố trí vốn cho các nhiệm vụ cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi, phí quản lý, cấp vốn điều lệ cho ngân hàng chính sách, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách;

h) Bố trí vốn cho các dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt, trong đó ưu tiên bố trí vốn cho các dự án có tiến độ giải ngân tốt để hoàn thành dự án;

i) Bố trí vốn theo tiến độ cho các dự án quan trọng quốc gia, dự án trọng điểm, dự án đường cao tốc, dự án kết nối, có tác động liên vùng có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội - nhanh, bền vững;

k) Sau khi bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ nêu trên mới bố trí vốn cho các dự án khởi công mới đã đủ thủ tục đầu tư.

l) Mức vốn bố trí cho từng dự án không vượt quá tổng mức đầu tư dự án

trừ đi lũy kế vốn đến hết năm 2022 và không vượt quá số vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 trừ đi số vốn đã giải ngân trong năm 2021 và số vốn bố trí trong năm 2022 của dự án;

m) Mức vốn bố trí cho các nhiệm vụ, dự án phải phù hợp với khả năng thực hiện và giải ngân trong năm 2023;

n) Ngoài các nguyên tắc nêu trên, các chương trình, dự án được bố trí kế hoạch vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài năm 2023 phải phù hợp với nội dung của Hiệp định, cam kết với nhà tài trợ, khả năng cân đối nguồn vốn đối ứng, tiến độ giải phóng mặt bằng theo quy định của Luật Đất đai, năng lực của chủ đầu tư chương trình, dự án, tiến độ thực hiện dự án và theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Bố trí đủ vốn cho dự án kết thúc Hiệp định trong năm 2023, không có khả năng gia hạn Hiệp định, chuyển tiếp, hoàn thành trong năm 2023;

- Bố trí vốn cho dự án chuyển tiếp theo tiến độ được duyệt;

- Bố trí vốn cho dự án khởi công mới đã ký Hiệp định và có khả năng giải ngân trong năm 2023.

2. Điều hòa linh hoạt vốn giữa các nhiệm vụ, dự án sử dụng nguồn vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và các nhiệm vụ, dự án sử dụng nguồn vốn từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong quá trình triển khai kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023, bảo đảm giải ngân toàn bộ số vốn của Chương trình trong năm 2023 theo quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội. Rà soát, cắt giảm kế hoạch vốn của các dự án triển khai chậm để bổ sung vốn cho các dự án có khả năng giải ngân và có nhu cầu bổ sung vốn, trong đó ưu tiên bố trí vốn cho các dự án trọng điểm, có tác dụng lan tỏa, liên kết vùng, thúc đẩy tăng trưởng, có khả năng hấp thụ vốn, bảo đảm đúng quy định và giải ngân hết kế hoạch vốn được giao; gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính ngay khi có Quyết định điều chỉnh vốn giữa các dự án để tổng hợp theo dõi, kiểm soát việc giải ngân.

3. Đề cao kỷ luật, kỷ cương đầu tư công, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, cản trở làm chậm tiến độ giao vốn, giải ngân vốn; cá thể hóa trách nhiệm người đứng đầu trong trường hợp giải ngân chậm, gắn kết quả giải ngân với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao. Tỷ lệ giải ngân của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương đến hết niên độ ngân sách năm 2023 không đạt tối thiểu 90% kế hoạch được giao là một trong các tiêu chí để xem xét đánh giá, xếp loại hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ và việc không hoàn thành nhiệm vụ 02 năm liên tiếp là một trong các trường hợp để xem xét miễn nhiệm cán bộ theo quy định tại Quyết định số 41-QĐ/TW ngày 03 tháng 11 năm 2021 của Ban

Chấp hành Trung ương.

4. Chịu trách nhiệm toàn diện trước Thủ tướng Chính phủ, cơ quan thanh tra, kiểm toán, cơ quan liên quan khác về tính chính xác của thông tin số liệu của dự án, mức vốn phân bổ cho từng dự án theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023:

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

a) Thực hiện rà soát báo cáo phân bổ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023 của bộ, cơ quan trung ương và địa phương. Trường hợp phát hiện việc phân bổ không đúng nguyên tắc, thứ tự ưu tiên bố trí vốn, tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực, nhiệm vụ của kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước đã được giao, không bảo đảm các yêu cầu theo quy định của pháp luật đầu tư công, có ý kiến bằng văn bản cho bộ, cơ quan trung ương và địa phương chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo phân bổ của bộ, cơ quan trung ương và địa phương, đồng gửi Bộ Tài chính, Kho bạc Nhà nước để kiểm soát chi theo quy định tại khoản 2 Điều 44 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan theo dõi tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023; định kỳ hằng tháng, hằng quý báo cáo Chính phủ tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước năm 2023; công khai các bộ, cơ quan trung ương và địa phương phân bổ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023 không đúng nguyên tắc, thứ tự ưu tiên, thời gian phân bổ, giải ngân chậm tại các Phiên họp Chính phủ hằng tháng.

c) Đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương và kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, xử lý các bộ, cơ quan trung ương và địa phương giải ngân thấp so với mức trung bình của cả nước liên tiếp trong 03 tháng hoặc vi phạm trong công tác quản lý, điều hành kế hoạch đầu tư công.

d) Nghiên cứu chế tài xử lý đối với các trường hợp trả lại kế hoạch vốn hằng năm do nguyên nhân chủ quan, báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định.

2. Bộ Tài chính:

a) Thực hiện kiểm tra việc phân bổ và thanh toán kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023 cho các nhiệm vụ, dự án theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

b) Kiểm soát và giải ngân vốn cho các ngân hàng thực hiện cấp bù lãi suất và

phí quản lý tín dụng đầu tư phát triển và tín dụng chính sách xã hội, vốn điều lệ theo nguyên tắc, tiêu chí và quy định của pháp luật, đảm bảo hiệu quả thực hiện.

c) Kiểm tra, hướng dẫn việc quản lý, giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023 theo chức năng nhiệm vụ, được giao.

d) Hướng dẫn các bộ, cơ quan trung ương thực hiện thanh toán, quyết toán đối với số vốn đầu tư từ nguồn bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

đ) Định kỳ hằng tháng, hằng quý báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình giải ngân vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước năm 2023, đồng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

3. Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao về quản lý nhà nước đối với đầu tư công chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và cơ quan liên quan tính chính xác của các nội dung, số liệu báo cáo, bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

4. Các bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

a) Phân bổ chi tiết mức vốn kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2023, danh mục và mức vốn bố trí của từng dự án cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc và Ủy ban nhân dân cấp dưới trước ngày 31 tháng 12 năm 2022; báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính kết quả phân bổ chi tiết kế hoạch trước ngày 10 tháng 01 năm 2023 theo quy định. Toàn bộ phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2023 phải được báo cáo trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư công theo đúng quy định tại Điều 97 Luật Đầu tư công và Điều 51 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP của Chính phủ (trừ phương án phân bổ của các dự án thuộc danh mục bảo vệ bí mật nhà nước)

b) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách địa phương được giao tại Điều 1 Quyết định này, báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp phân bổ và giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách địa phương năm 2023 theo quy định, bảo đảm tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, tuân thủ điều kiện, thứ tự ưu tiên quy định trong Luật Đầu tư công, Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; ưu tiên thanh toán đủ số nợ đọng xây dựng cơ bản (nếu có), thu hồi toàn bộ số vốn ứng trước còn lại phải thu hồi trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; bố trí đủ vốn cho các dự án đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng trước năm 2023, vốn đối ứng các dự án ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài, vốn ngân sách nhà nước tham gia vào các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư, nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch, các dự án chuyển

tiếp phải hoàn thành trong năm 2023, giảm tối đa thời gian bố trí vốn của các dự án so với thời gian bố trí vốn quy định của Luật Đầu tư công; ưu tiên bố trí đủ vốn theo cam kết cho dự án quan trọng quốc gia, dự án liên vùng, dự án đường ven biển, dự án đường cao tốc theo tiến độ thực hiện dự án; sau khi bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ nêu trên, số vốn còn lại bố trí cho các dự án khởi công mới đủ thủ tục đầu tư.

c) Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai, tiến độ giải ngân cho từng nhiệm vụ, dự án thuộc kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023. Tập trung đẩy nhanh tiến độ, đầu tư cho các dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, Chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia, dự án trọng điểm, các dự án đường cao tốc, cảng biển, hạ tầng số, các cơ sở dữ liệu quan trọng, các dự án liên vùng, đường ven biển có sức lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội. Có giải pháp quyết liệt nhằm nâng cao chất lượng đề xuất, công tác chuẩn bị, phê duyệt dự án ODA.

d) Chịu trách nhiệm toàn diện trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về tiến độ giải ngân kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách nhà nước năm 2023 theo quy định của Luật Đầu tư công và Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

đ) Định kỳ hằng tháng, quý và cả năm báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023 về Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính theo quy định.

5. Ủy ban Dân tộc, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan phân bổ 1.208,188 tỷ đồng (bao gồm 183,188 tỷ đồng vốn trong nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và 1.025 tỷ đồng vốn nước ngoài để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới) ngay sau khi Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 còn lại cho Chương trình mục tiêu quốc gia, gửi phương án phân bổ về Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 15 tháng 01 năm 2023 để báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ trước khi báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo quy định.

6. Các Bộ: Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội, Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn căn cứ nhiệm vụ được giao khẩn trương xây dựng phương án phân bổ số vốn 3.462 tỷ đồng còn lại chưa phân bổ của nguồn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội khi đủ điều kiện theo quy định, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 28 tháng 02 năm 2023 để báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ trước khi báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội bổ sung kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023 theo quy định.

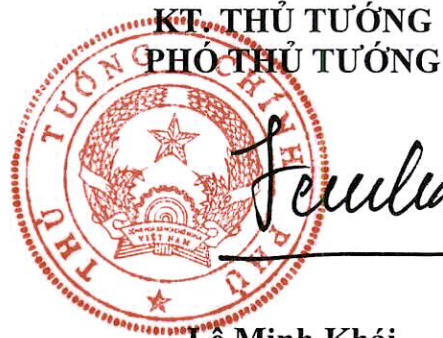
Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Chủ tịch Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng CP;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Đoàn ĐBQH của các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
- Các cơ quan (phụ lục kèm theo);
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: Văn thư, KTTH (2).

198



Lê Minh Khai